TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN AN LÃO** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 26/9/2017
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN LÃO, HẢI PHÒNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Trần Thị Nhạn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Văn Thôn;

2. Ông Lê Văn Huy.

***Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền là Thư ký Toà án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Phùng Huy Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 189/2017/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 7 năm 2017 về việc tranh chấp ly hôn, nuôi con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1004/2017/QĐXXST- HNGĐ ngày 01 tháng 9 năm 2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Đỗ Thị H, sinh năm 1982, ĐKHKTT: Thôn M, xã C, huyện A, thành phố Hải Phòng; hiện trú tại: Thôn T, xã M, huyện A, thành phố Hải Phòng, có mặt tại phiên toà.

- *Bị đơn*: Anh Phạm Văn C, sinh năm 1981, trú tại: Thôn M, xã C, huyện A, thành phố Hải Phòng, vắng mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn chị Đỗ Thị H trình bày: Chị và anh Phạm Văn C xây dựng hạnh phúc với nhau được tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 23 tháng 01 năm 2003 tại Uỷ ban nhân dân xã M, huyện A, Hải Phòng. Sau khi cưới vợ chồng về chung sống tại thôn M, xã C, huyện A. Những năm đầu chung sống tình cảm vợ chồng hoà thuận và có 02 con chung. Tuy nhiên thời gian chung sống tiếp theo đến năm 2008 thì vợ chồng xảy ra

mâu thuẫn nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm, anh C sống không tu chí, không có trách nhiệm với vợ con. Anh chơi bời trai gái và dùng ma tuý đá, vợ chồng mâu thuẫn anh C chửi xúc phạm chị vô cớ và nhiều lần đánh chị mặc dù đã được gia đình khuyên can nhưng anh C không thay đổi cách sống. Chị đưa 02 con về nhà bố mẹ đẻ ở và sống ly thân với anh C từ cuối năm 2016, hai bên không quan tâm đến nhau. Trong thời gian vợ chồng ly thân anh C sang nhà bố mẹ chị đe doạ gây phiền hà không cho chị yên tâm làm ăn nuôi con. Chị xét không còn tình cảm với anh C, chị đề nghị Toà án giải quyết ly hôn đối với anh Phạm Văn C.

Về con chung: Chị và anh C có 02 con chung là Phạm Thuỳ N, sinh ngày 09 tháng 3 năm 2003 và Phạm Việt D, sinh ngày 26 tháng 7 năm 2007. Chị có nguyện vọng xin được nuôi 02 con và không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung: Chị tự thoả thuận với anh C nên chị không yêu cầu Toà án giải quyết; về công nợ: Chị H trình bày chị và anh C không vay nợ ai nên chị không yêu cầu Toà án giải quyết

Bị đơn anh Phạm Văn C từ khi thụ lý vụ án đã được Toà án triệu tập nhiều lần đến Toà để giải quyết việc chị H xin ly hôn và nuôi con nhưng anh C đều vắng mặt nên anh không có lời khai.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên toà đã đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà chị Đỗ Thị H đã thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Bị đơn là Phạm Văn C không tuân thủ theo quy định tại các Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Căn cứ vào hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 xử cho chị Đỗ Thị H được ly hôn anh Phạm Văn C; về con chung: Căn cứ các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 giao hai con Phạm Thuỳ N, sinh ngày 09 tháng 3 năm 2003 và Phạm Việt D, sinh ngày 26 tháng 7 năm 2007 cho chị Đỗ Thị H nuôi dưỡng đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Chị H không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với anh C; về tài sản chung: Chị H tự thoả thuận với anh C không yêu cầu giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét; về công nợ: Chị H và anh C không vay nợ ai nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét; về án phí: căn cứ vào khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đề nghị Hội đồng xét xử buộc chị Đỗ Thị H phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về Tố tụng:

Về thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc thẩm quyền của Toà án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn là anh Phạm Văn C vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Phạm Văn C.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Thị H và anh Phạm Văn C là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống anh chị xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân do anh C sống không tu chí, không có trách nhiệm với vợ con, anh chơi bời trai gái và nghi nghiện ma túy, vợ chồng sống không hạnh phúc và đã ly thân từ cuối năm 2016 đến nay không ai quan tâm đến ai.

Căn cứ vào các tài liệu xác minh tại địa phương cho thấy anh C chơi bời và có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác đưa về nhà sống như vợ chồng và là đối tượng nghi nghiện ma tuý. Xét thấy tình trạng mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh C đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị H xin ly hôn anh C là có căn cứ phù hợp với Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3]. Về con chung: Chị H và anh C có 02 con chung là Phạm Thuỳ N, sinh ngày 09 tháng 3 năm 2003 và Phạm Việt D, sinh ngày 26 tháng 7 năm 2007. Chị H có nguyện vọng nhận nuôi cả 02 con và không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy chị H hiện có nơi ở ổn định cùng với bố mẹ đẻ và chị có việc làm, có thu nhập đảm bảo nuôi dưỡng 02 con chung; cháu N và cháu D đều có ý kiến xin được ở với mẹ. Đối với anh C đã được triệu tập hợp lệ đến phiên toà nhưng vắng mặt không có lý do nên không biết anh có ý kiến như thế nào về việc nuôi con chung. Để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho các con anh chị, căn cứ vào các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 giao cho chị Đỗ Thị H nuôi 02 con là phù hợp. Chị H không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4].Về tài sản chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[5]. Về công nợ: Chị H và anh C không vay nợ ai nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6].Về án phí: Chị Đỗ Thị H phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự và các Điều 51, 53, 56, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Căn cứ vào khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 266 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

[1]. Chị Đỗ Thị H được ly hôn anh Phạm Văn C.

[2]. Về con chung: Giao con Phạm Thuỳ N, sinh ngày 09 tháng 3 năm 2003 và Phạm Việt D, sinh ngày 26 tháng 7 năm 2007 cho chị Đỗ Thị H nuôi dưỡng đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo pháp luật quy định. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với anh Phạm Văn C.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[3]. Về án phí: Chị Đỗ Thị H phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002604 ngày 24 tháng 7 năm 2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Lão, thành phố Hải Phòng. Chị H đã nộp đủ án phí.

[4]. Về quyền kháng cáo bản án:

Chị Đỗ Thị H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh Phạm Văn C có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện An Lão
- Chi cục THADS huyện An Lão;
- Các đương sự;
- UBND xã M;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu HCTP.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Nhạn